**CÂU HỎI AUDIT MODULE 1**

**BOOTCAMP PREPARATION 2.0**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi** |
| 1 | Các câu lệnh để submit 1 file README.MD lên github là gì?   * Git init: khởi tạo 1 local * Git add: đưa file vào vùng staged, cho phép git lưu thay đổi * Git commit -m: tạp ra 1 snapshot, ghi nhận thay đổi của dữ liệu tại local * Git status: kiểm tra trạng thái của git với project * Git push : Đẩy những thay đổi của local lên server máy chủ (remote) * Git pull: Lấy những thay đổi từ server (remote) về máy local * Git remote : tạp kết nối giữa local va remote * Git clone: sao chép tử remote về local |
| 2 | Nêu các thẻ để tạo danh sách ? Sự khác nhau giữa <ul> và <ol> ?  Thẻ tạo danh sách: <ol, <ul>  <ul> : Tạo danh sách không có thứ tự (vdu : ‘dấu chấm )  <ol> : Tạo danh sách có thứ tự ( vdu: 1,2,3….) |
| 3 | Các thẻ tạo nên 1 table? Phân biệt th và td?  Các thẻ tạo table: <table>, <th>,<td>, <tr>  Thẻ <td> khai báo một ô dữ liệu trong hàng  Thẻ <th> khai bóa 1 ô tiêu đề |
| 4 | Phân biệt innerHTML và innerText?  innerText sẽ hiển thị giá trị như hiện tại và bỏ qua mọi định dạng HTML có thể được bao gồm.  innerHTML sẽ hiển thị giá trị và áp dụng mọi định dạng HTML. |
| 5 | Phân biệt get và post.   |  |  | | --- | --- | | Get | Post | | * Dự liệu được gửi thông qua thanh URL * Gửi dữ liệu nhanh hơn * Dữ liệu bị giơi hạn số lượng ký tự theo quy định của trình duyệt * Có thể xem lại history/ bookmark | * Dữ liệu được đóng gói và gửi đi theo kiểu gửi tin * Có thể gửi nhiều loại dữ liệu hư text, file, video… * Được sử dụng để gửi những dữ liệu nhạy cảm * Không giới hạn dung lượng | |
|  |  |
| 6 | Mô tả thuật toán tìm kiếm 1 phần tử trong mảng bằng mã giả? |
| 7 | Mô tả thuật toán sắp xếp mảng số nguyên bằng mã giả? |